

Số **2070**/KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
Về tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 - 2023

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên

giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (viết tắt là Thông tư số 06/2020/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2022 - 2023 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở gồm trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục thường xuyên như sau:

1. Tình hình nhu cầu tuyển dụng

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý 129 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Năm học 2022 - 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phân cấp tổ chức tuyển dụng viên chức đối với 24 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (Quyết định số 1765/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021, Quyết định số 1791/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định số 1511/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022).

Năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ số lượng người làm việc đối với 100 đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng viên chức: 9279 viên chức; số lượng người làm việc chưa sử dụng của 100 đơn vị sự nghiệp công lập này: 386 viên chức.

Sau khi tổng hợp nhu cầu tuyển dụng, Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến tuyển dụng 386 viên chức, trong đó: 296 viên chức là giáo viên và 90 viên chức là nhân viên (*đính kèm Phụ lục I*), để bổ sung nhu cầu giáo viên, nhân viên đối với các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và các đơn vị trực thuộc chưa được phân cấp tuyển dụng.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Bảo đảm tính cạnh tranh.

Những trường hợp được tuyển chọn phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

3. Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức, điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1 Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- f) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

3.2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

3.2.1. Người dự tuyển vào vị trí việc làm Giáo viên bộ môn (Giáo viên Trung học phổ thông hạng III- Mã số V07.05.15):

Phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo qui định, cụ thể:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

- Nếu có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp nhưng không thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.2.2. Người dự tuyển các vị trí việc làm nhân viên:

Phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo qui định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

a) Đối với vị trí thủ quỹ:

➤ Chức danh nghề nghiệp: Nhân viên, mã số 01.005

- Có bằng Tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ (kế toán, ngân hàng, ...).

➤ Chức danh nghề nghiệp: Cán sự, mã số 01.004

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ (kế toán, ngân hàng, ...).

b) Đối với vị trí văn thư:

➤ Chức danh nghề nghiệp: Văn thư, mã số 02.007

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

➤ Chức danh nghề nghiệp: Văn thư trung cấp, mã số 02.008

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

c) Đối với vị trí thư viện:

➤ Chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng III, mã số: V.10.02.06

- Tốt nghiệp đại học về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

➤ Chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07

- Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

d) Đối với vị trí thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20):

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

e) Đối với vị trí công nghệ thông tin:

➤ Chức danh nghề nghiệp: Quản trị viên hệ thống hạng III, mã số V11.06.14

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

➤ Chức danh nghề nghiệp: Quản trị viên hệ thống hạng IV, mã số V11.06.15

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin) trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;

f) Đối với vị trí hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật - Mã số V.07.06.16)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

g) Đối với vị trí Kế toán:

- Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032
- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;
- Có trình độ ngoại ngữ đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.
- Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên, mã số 06.031
- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT trở lên hoặc được quy đổi tương đương theo quy định;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc trình độ tin học được quy đổi tương đương theo quy định.

h) Đối với vị trí Y tế (Y sĩ (hạng IV) - Mã số V.08.03.07)

- Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp;

Lưu ý: Người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo kế hoạch này về bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

5. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức **thi tuyển** theo 2 vòng:

Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
- b) Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:
 - Phần I: Kiến thức chung, 60 câu bao gồm: hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực giáo dục. Thời gian thi 60 phút.
 - Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về về một trong ba thứ tiếng Anh, Pháp, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.

c) Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính và nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Lưu ý:

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.
- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

✓ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

✓ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành để kiểm tra năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy của người dự tuyển

a) Hình thức thi: Thực hành.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút/ người.

d) Thang điểm: 100 điểm.

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành (Vòng 2).

6. Xác định người trúng tuyển:

6.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

6.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

7. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban kiểm tra sát hạch, Tổ Thư ký giúp việc, Tổ in sao đề thi:

Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập căn cứ Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Ban giám sát được thành lập và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 2, 3 Điều 36 Chương III Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban kiểm tra sát hạch, Tổ Thư ký giúp việc, Tổ in sao đề thi được thành lập căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 3 đến Điều 11 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức,

thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

8. Hồ sơ dự tuyển viên chức

Người dự tuyển chuẩn bị **02 loại hồ sơ**, cụ thể:

8.1. Phiếu đăng ký dự tuyển do người dự tuyển in ra sau khi nhập đủ thông tin từ phần mềm tuyển dụng viên chức trực tuyến.

8.2. Bộ hồ sơ cá nhân, thành phần gồm (*dùng cho người trúng tuyển viên chức*):

1. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

2. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Đối với trường hợp đã có quá trình công tác đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng BHXH trong các đơn vị trường công lập, dân lập, tư thục từ đủ 12 tháng trở lên thì nộp bổ sung: Bản sao công chứng Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động của đơn vị cũ; Sổ Bảo hiểm xã hội, tờ rời in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

8.3. Lưu ý:

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

9. Quy trình, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng viên chức

9.1. Đối với các đơn vị đã được phân cấp tuyển dụng viên chức:

Người dự tuyển theo dõi kế hoạch tuyển dụng riêng của từng đơn vị và thực hiện đúng quy trình, thời gian và địa điểm theo kế hoạch tuyển dụng của các đơn vị đã được phân cấp tuyển dụng.

Ví dụ: Người dự tuyển đăng ký xét tuyển vào Trường Mầm non Thành phố, ứng viên thực hiện theo quy trình đã được thông báo tuyển dụng của Trường Mầm non Thành phố.

9.2. Đối với các đơn vị chưa được Sở Giáo dục và Đào tạo phân cấp tuyển dụng viên chức:

Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển dụng và đăng thông báo tuyển dụng chung. Các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức năm học 2022 - 2023 thường xuyên được cập nhật trên trang thông tin theo liên kết: <http://tuyendung.hcm.edu.vn/> từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc tuyển dụng, gồm các bước dự kiến như sau:

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
1	09/6/2022-21/6/2022	<i>Bước 1: Chuẩn bị nội dung tuyển dụng viên chức, lập Kế hoạch và Thông báo tuyển dụng viên chức</i>	Điều chỉnh, cập nhật phần mềm trực tuyến tuyển dụng viên chức. Cập nhật phần mềm trắc nghiệm.	P.TCCB, TTTT và CTGD
			Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng từ các đơn vị	P.TCCB
			Lập dự thảo kế hoạch tuyển dụng viên chức	P.TCCB
			Lấy ý kiến của các phòng ban chuyên môn Sở: Văn phòng Sở, Phòng Giáo dục Trung học, Thanh tra Sở và Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn	P.TCCB
			Tham mưu Giám đốc Thông báo tuyển dụng viên chức	P.TCCB
			Đăng công khai trên nhật báo Sài Gòn Giải phóng (02 kỳ), trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại Sở Giáo dục và Đào tạo	P.TCCB, TTTT và CTGD
2	22/6/2022-21/7/2022	<i>Bước 2: Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển</i>	Cử người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển gửi đến.	Người dự tuyển, P.TCCB, VPS, TTTT và CTGD
			Điều chỉnh, cập nhật phần mềm tuyển dụng viên chức theo tình hình thực tế (nếu có).	
3	22/6/2022	<i>Bước 3: Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát và Tổ Thư ký giúp việc</i>	Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức (bao gồm 07 thành viên: Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở, lãnh đạo P.TCCB (Trưởng phòng, Phó trưởng phòng), lãnh đạo P.GDTrH, lãnh đạo VPS, Thư ký), Ban giám sát và Tổ Thư ký.	P.TCCB, Thanh tra Sở.
4	23/6/2022	<i>Bước 4: Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển</i>	Tham mưu Quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.	HĐTD, Tổ Thư ký, TTTT và CTGD
5	11/7/2022-21/7/2022	<i>Bước 5: Thành lập Ban xây dựng</i>	Tham mưu Quyết định thành lập Ban xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm	HĐTD, Tổ Thư ký, TTTT và CTGD, Ban đề

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
		<i>ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm</i>	vòng 1 (2 phần thi: Kiến thức chung và ngoại ngữ). Ban xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm vòng 1 chuẩn bị ngân hàng câu hỏi (11/7/2022 - 21/7/2022) Kiểm tra lại chức năng phần mềm trắc nghiệm (11/7/2022 - 21/7/2022)	thi, trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
6	22/6/2022-22/7/2022	<i>Bước 6: Tổ chức thực hiện việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển</i>	Tổ chức thực hiện việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Tổng hợp danh sách người đăng ký dự tuyển đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 1; danh sách người đăng ký dự tuyển không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 1, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.	Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban giám sát, Tổ Thư ký
7	25/7/2022	<i>Bước 7: Thông báo đến người có đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi vòng 1, Thu phí dự tuyển viên chức</i>	Gửi thông báo bằng văn bản tới không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và Niêm yết công khai tại Phòng Tiếp dân - Sở Giáo dục và Đào tạo. Thu phí dự tuyển viên chức theo hình thức chuyển khoản.	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Tổ Thư ký
8	25/7/2022-28/7/2022	<i>Bước 8: Thành lập Ban coi thi và chuẩn bị các hồ sơ có liên quan</i>	Tham mưu Quyết định thành lập Ban coi thi; Chia ca thi, chuẩn bị CSVC: phòng máy, hồ sơ thi Vòng 1	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Tổ Thư ký, trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
9	28/7/2022-31/7/2022	<i>Bước 9: Vòng 1 (Thi kiểm tra kiến thức chung)</i>	Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy tính. Nội dung thi: gồm 02 phần (Kiến thức chung - 60 câu, Ngoại ngữ- 30 câu) Thời gian: 90 phút/ ca,	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Ban coi thi, Tổ Thư ký và trường THPT

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
			Dự kiến: 100 thí sinh/ ca, 04 ca/ ngày (04 phòng máy) Địa điểm: Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa (Số 20 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh). <u>Lưu ý:</u> Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính.	chuyên Trần Đại Nghĩa
10	31/7/2022-03/8/2022	<i>Bước 10: Tổng hợp kết quả thi Vòng 1 và thông báo triệu tập những thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2</i>	Tổ chức thực hiện việc tổng hợp điểm và lọc danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2, báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Tổng hợp và lên lịch cụ thể (ca thi, phòng thi) Lập danh sách và thông báo triệu tập những thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2. Niêm yết công khai tại Phòng Tiếp dân - Sở Giáo dục và Đào tạo. Đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Ban coi thi và Tổ Thư ký
11	01/8/2022-9/8/2022	<i>Bước 11: Thành lập Ban kiểm tra sát hạch, Ban xây dựng câu hỏi thực hành Vòng 2.</i>	Tham mưu Quyết định Thành lập Ban Kiểm tra sát hạch. Ban xây dựng câu hỏi thực hành Vòng 2 chuẩn bị câu hỏi	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Tổ Thư ký, Ban xây dựng câu hỏi thực hành, Ban kiểm tra sát hạch
12	10/8/2022-12/8/2022	<i>Bước 12: Tổ chức thi vòng 2</i>	Thí sinh tham dự vòng 2: - Hình thức thi: Thực hành; - Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; - Thời gian thi: 30 phút/ người. Tùy tình hình thực tiễn tại thời điểm diễn ra Vòng 2 sẽ chọn 01/02 phương án sau:	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban giám sát, Tổ Thư ký và trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
			Tập trung thí sinh và hội đồng tại Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa (Số 20 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).	
13	16/8/2022	<i>Bước 13: Công nhận kết quả tuyển dụng</i>	Tổ chức tổng hợp điểm, nhập điểm vào phần mềm trực tuyến và báo cáo kết quả thực hành vòng 2 về Hội đồng tuyển dụng viên chức. Báo cáo Giám đốc Sở kết quả xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban giám sát, Tổ Thư ký
14	16/8/2022	<i>Bước 14: Niêm yết và thông báo kết quả tuyển dụng, danh sách dự kiến người trúng tuyển</i>	Thông báo kết quả tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo. Gửi thông báo bằng văn bản kết quả tuyển dụng viên chức đến người dự tuyển.	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Tổ Thư ký
15	16/8/2022 - 14/9/2022	<i>Bước 15: Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng</i>	Người trúng tuyển hoàn thiện và nộp bộ hồ sơ cá nhân (thành phần nêu tại mục 8.2). Địa điểm: Phòng Tiếp dân - Sở Giáo dục và Đào tạo.	Người trúng tuyển.
16	16/8/2022 - 14/9/2022	<i>Bước 16: Ban hành Quyết định tuyển dụng</i>	Tham mưu ban hành quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức.	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Tổ Thư ký
17	01/9/2022- 15/9/2022	<i>Bước 17: Người trúng tuyển đến nhận nhiệm vụ. Xác nhận số người trúng tuyển đến nhận nhiệm vụ</i>	Người trúng tuyển đến nhận nhiệm vụ tại đơn vị trúng tuyển. Cập nhật trực tuyến để xác nhận số người trúng tuyển đến nhận nhiệm vụ.	Người trúng tuyển viên chức và các đơn vị có người trúng tuyển

STT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	BƯỚC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
18	15/9/2022 trở đi	<i>Bước 18: Tổng hợp số liệu kết quả báo cáo và thực hiện bước tiếp theo</i>	Tổng hợp số người trúng tuyển đến nhận nhiệm vụ; Tham mưu Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng; Xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định (nếu có).	Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Tổ Thư ký

10. Kinh phí tuyển dụng: Mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ tình hình thực tế Sở Giáo dục và Đào tạo có thể điều chỉnh bằng văn bản một số nội dung để phù hợp với tình hình công tác tuyển dụng và đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục Trung học;
- Văn phòng Sở;
- Thanh Tra Sở;
- Trung tâm TT&CTGD;
- Các đơn vị có tên trong Phụ lục 1;
- Lưu: VT, TCCB (VC) *m*



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hiếu

Phụ lục 2

LƯU Ý VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số: 2070/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Đối với chứng chỉ Tin học:

Căn cứ công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ thông tin và truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “*bài thi sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 công nhận đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (06 mô đun)*”.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “*Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản*”.

Căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phôi chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/8/2016 (thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học*”. Vậy chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 01 năm 2020 (có hiệu lực 03 năm) của Bộ Thông tin và truyền thông công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định: “*Công nhận chứng chỉ ICDL Profile Certificate của tổ chức ECDL/ICDL Foundation (gồm 05 mô-đun Computer Essentials, Online Essentials, Word Processing, Spreadsheets, Presentation) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014*”.

Căn cứ văn bản số 1415/QLCL-QLVBCC ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin: “*Từ ngày 28 tháng 8 năm 2020, công nhận chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao) do Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Công văn số 1415/QLCL-QLVBCC*”.

2. Đối với trình độ Ngoại ngữ:

2.1. Đối với các chứng chỉ Tiếng Anh

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;

- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành;

- Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;
- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Căn cứ công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC; công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;
- Căn cứ công văn số 3619/GDĐT-TiH ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn năng lực các cấp độ của bài thi PTE Young Learners và PTE General;

Việc quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh								
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT/ITP	TOEFL CBT	TOEFL iBT	TOEIC 4 kỹ năng		
							Listening & Reading	Speaking	Writing
Bậc 1	Trình độ A	Trình độ A1	A1				120-220	50	30
Bậc 2	Trình độ B	Trình độ A2	A2	360-449		30	225-445	70-90	50-70
Bậc 3	Trình độ C	Trình độ B1	B1	450-499	133	31-45	450-595	100-130	90-120
Bậc 4		Trình độ B2	B2	500-589	173	46-93	600-845	140-160	130-150
Bậc 5		Trình độ C1	C1	590-649		94-109	850-940	170-180	160-180
Bậc 6		Trình độ C2	C2	650-677		110-120	945-990	190	190

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh (tt)				
	Cambridge English	IELTS	BEC	BULATS	PTE General
Bậc 1					246
Bậc 2	KET	4		20	381
Bậc 3	PET	4.5 - 5	Business Preliminary	40	450
Bậc 4	FCE	5.5 – 6.5	Business Vantage	60	600
Bậc 5	CAE	7-7.5	Business Higher	75	850
Bậc 6	CPE	8-9		90	910

- Căn cứ văn bản số 3465/BGDĐT-QLCL ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: “*Từ ngày 08 tháng 9 năm 2020: công nhận chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Quy Nhơn cấp theo Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL*”.

2.2. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ khác

Căn cứ bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

Khung NLNN 6 bậc	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	A1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N5	Topik I-L1
Bậc 2	A2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2		Topik I-L2
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N4	Topik II-L3
Bậc 4	B2	TRKI 2	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N3	Topik II-L4

3. Danh sách các đơn vị được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học
(đính kèm Thông báo số 691/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng)